

**CÔNG TY CP NƯỚC GIẢI KHÁT  
YÊN SÀO KHÁNH HÒA**

Số: 156/2025/SKV

V/v tự công bố sản phẩm



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 8 năm 2025



Ký bởi: SỞ  
CÔNG  
THƯƠNG  
KHÁNH HÒA  
Ngày ký: 19-  
08-2025  
09:01:03  
+07:00

Kính gửi: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, Công ty Cổ phần Nước giải khát Yên sào Khánh Hòa kính gửi Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa hồ sơ tự công bố sản phẩm Nước Yên sào Khánh Hòa Sanvinest.

Hồ sơ đính kèm bao gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Giấy chứng nhận ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP;
- Bản tự công bố sản phẩm (Số: YS121-Sanvinest/CPNGKYSKH/2025);
- Nhãn sản phẩm dự kiến;
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT  
YÊN SÀO KHÁNH HÒA**

**CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*Nguyễn Khoa Bảo*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TH, KSCL

CHÍNH  
HỘI ĐỒNG



Nguyễn Văn...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: YS121-Sanvinest/CPNGKYSKH/2025**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV).**

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: +84.258.3745601/3895936

Email: [sanestdk@yensaokhanhhoasanest.com.vn](mailto:sanestdk@yensaokhanhhoasanest.com.vn)

[sanvinest@sanvinest.com.vn](mailto:sanvinest@sanvinest.com.vn)

Website: <http://www.yensaokhanhhoasanest.com.vn>

<http://www.sanvinest.com.vn>

Mã số doanh nghiệp: 4201624478.

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm:** Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest.

**2. Thành phần:** Nước, đường tinh luyện, đường phèn, Yến sào 14,1 mg/190 ml, chất ổn định (406, 415, 401, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327), chất tạo ngọt tự nhiên (960a).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm**

23 tháng tính từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (NSX) & Hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**

- 05 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 950 ml (05 lon x 190 ml).

- 06 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 1,14 L (06 lon x 190 ml).

- 10 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 1,9 L (10 lon x 190 ml).

- 12 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 2,28 L (12 lon x 190 ml).

- 06 sản phẩm được bọc màng co thành 01 block và 04 block được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 4,56 L (24 lon x 190 ml).

- 06 sản phẩm được bọc màng co thành 01 block và 05 block được đóng gói trong khay giấy carton, bọc màng co bao quanh. Thể tích thực: 5,7 L (30 lon x 190 ml).

- 06 sản phẩm được bọc màng co thành 01 block và 05 block được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 5,7 L (30 lon x 190 ml).

- Sản phẩm chứa trong bao bì lon nhôm và nắp nhôm.

Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói, dung tích sản phẩm (thể tích thực) có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường





## 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV) được sản xuất tại: Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa.

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: +84.258.3745601/3895936

Cơ sở sản xuất sản phẩm của Công ty đã được chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

## 6. Nội dung khác

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest được sản xuất từ nguồn Yến sào do Công ty trực tiếp khai thác.

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest được chế biến theo phương pháp cổ truyền kết hợp với khoa học công nghệ hiện đại trên dây chuyền thiết bị kỹ thuật tiên tiến của Châu Âu.

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest đảm bảo quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

Sản phẩm không chất bảo quản.

### Trung tâm dịch vụ khách hàng:

- 77 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
- Email: cskh@yensaokhanhhoa.com.vn
- Hotline: +84.258.3818222

## III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

## IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
2. Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
3. Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023: Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.
4. Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) số: YS121-Sanvinest/CPNGKYSKH/2025 của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố. *Thu*

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 8 năm 2025.  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT  
YẾN SÀO KHÁNH HÒA

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



*Nguyễn Khoa Bảo*



ՀԱՅԿԱՍՏԱՆԻ ՀԱՆՐԱՊԵՏՈՒԹՅԱՆ  
ՊՐԵՍԻՆԻ ՍՏՈՒԹՅԱՆ ԿԵՆՏՐՈՆ



Գրքերի կենտրոն

## BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ SẢN PHẨM

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA</b>	<b>ĐỒ UỐNG KHÔNG CÒN</b>	<b>Số TCCS: YS121- Sanvinest/CPNGKYSKH/2025</b>
	<b>NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANVINEST</b>	

### I. Yêu cầu kỹ thuật

Stt	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức quy định	Mức đăng ký chất lượng
<b>Chỉ tiêu cảm quan: Phù hợp TCCS</b>				
1	Trạng thái	-	TCCS	Dịch lỏng, sánh nhẹ, có Yến sào lơ lửng trong dịch.
2	Màu sắc	-	“	Màu trắng ngà đến vàng nhạt.
3	Mùi	-	“	Thơm mùi Yến sào đặc trưng. Không có mùi lạ.
4	Vị	-	“	Vị ngọt thanh.
<b>Chỉ tiêu kim loại nặng: Phù hợp QCVN 6-2:2010/BYT</b>				
1	Chì (Pb)	mg/l	0,05	≤ 0,05
2	Thiếc (Sn)	mg/l	150	≤ 150
<b>Chỉ tiêu vi sinh: Phù hợp QCVN 6-2:2010/BYT</b>				
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	100	≤ 100
2	Coliforms	CFU/ml	10	≤ 10
3	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không được có	Không được có
4	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	Không được có	Không được có
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không được có	Không được có
6	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không được có	Không được có
7	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không được có	Không được có
8	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/ml	10	≤ 10



**Phụ gia thực phẩm: Phù hợp Thông tư số 24/2019/TT-BYT; Thông tư số 17/2023/TT-BYT**

1	Agar (406)	mg/kg	GMP	≤ 2.500
2	Xanthan gum (415)	mg/kg	GMP	≤ 1.000
3	Sodium alginate (401)	mg/kg	GMP	≤ 1.000
4	Sodium cacboxymethyl cellulose (466)	mg/kg	GMP	≤ 300
5	Hương liệu giống tự nhiên	mg/kg	TCCS <sup>(1)</sup>	≤ 2.500
6	Calcium lactate (327)	mg/kg	GMP	≤ 600
7	Steviol glycoside (960a)	mg/kg	200	≤ 200

**Giá trị dinh dưỡng: Phù hợp TCCS**

1	Năng lượng (Energy)	kcal/190 ml	TCCS	34,5 - 55,2
2	Chất đạm (Protein)	g/190 ml	“	0,0 - 0,2
3	Sialic acid (N-Acetylneuraminic acid)	mg/190 ml	“	0,5 - 1,5
4	Carbohydrat (Carbohydrate)	g/190 ml	“	8,6 - 13,8
5	Đường tổng số (Total Sugars)	g/190 ml	“	8,5 - 13,7
6	Chất béo (Total Fat)	g/190 ml	“	0,0 - 0,5
7	Natri (Sodium)	mg/190 ml	“	0,0 - 12,0

**Ghi chú:**

(1): Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm số 2758/2018/ĐKSP ngày 22/5/2018 của Cục An toàn thực phẩm.

**II. Thành phần**

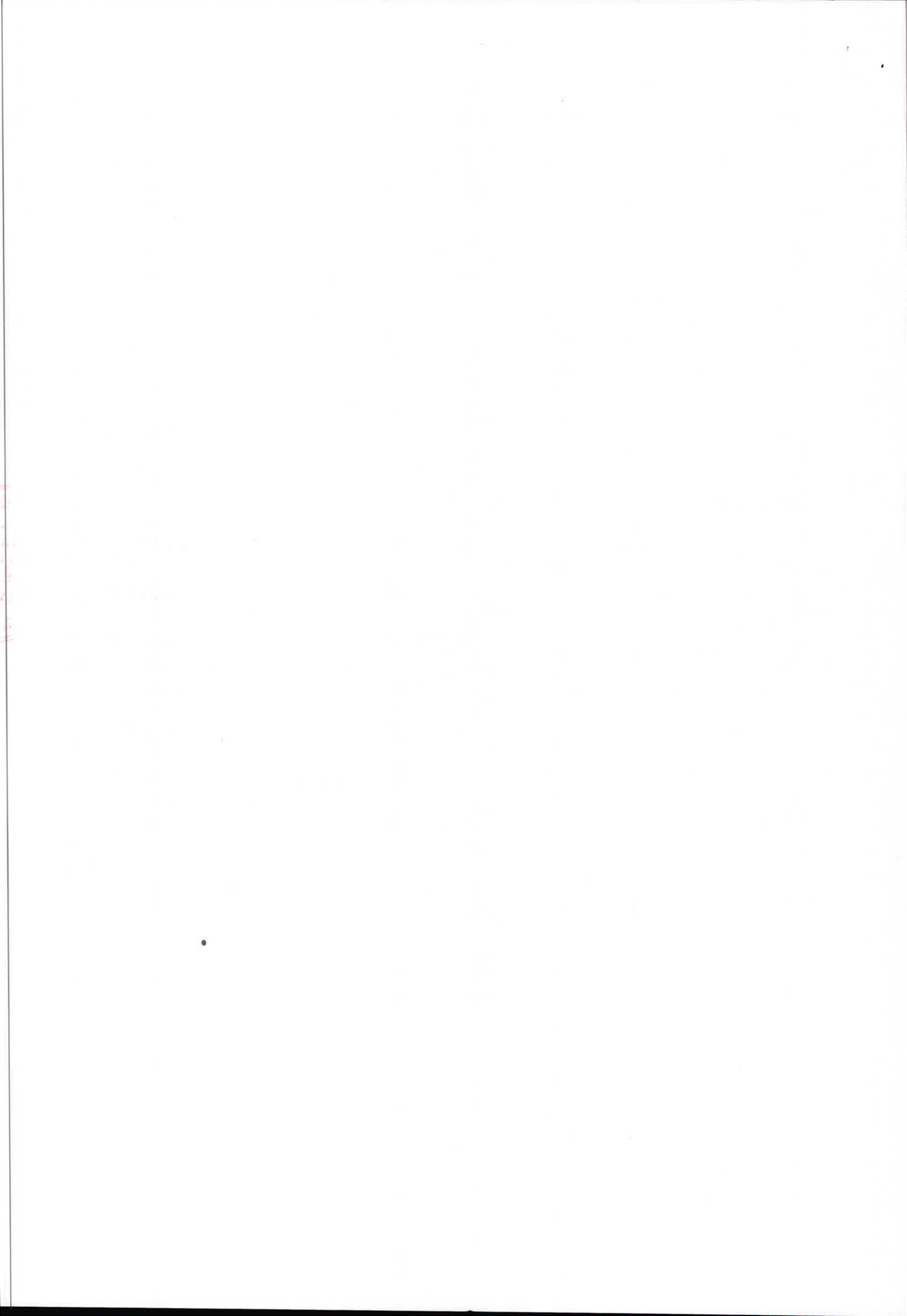
Nước, đường tinh luyện, đường phèn, Yến sào 14,1 mg/190 ml, chất ổn định (406, 415, 401, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327), chất tạo ngọt tự nhiên (960a).

**III. Thời hạn sử dụng**

- 23 tháng tính từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất (NSX) & Hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì.

**IV. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản****Hướng dẫn sử dụng:**

- Uống trực tiếp từ lon.
- Lắc nhẹ trước khi uống.



**Bảo quản:** Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát.

#### V. Thông tin cảnh báo

- Sử dụng hết khi mở nắp. Tránh ánh nắng trực tiếp.
- Hình ảnh cảnh báo:



Bao bì tái chế

Bỏ rác đúng nơi quy định

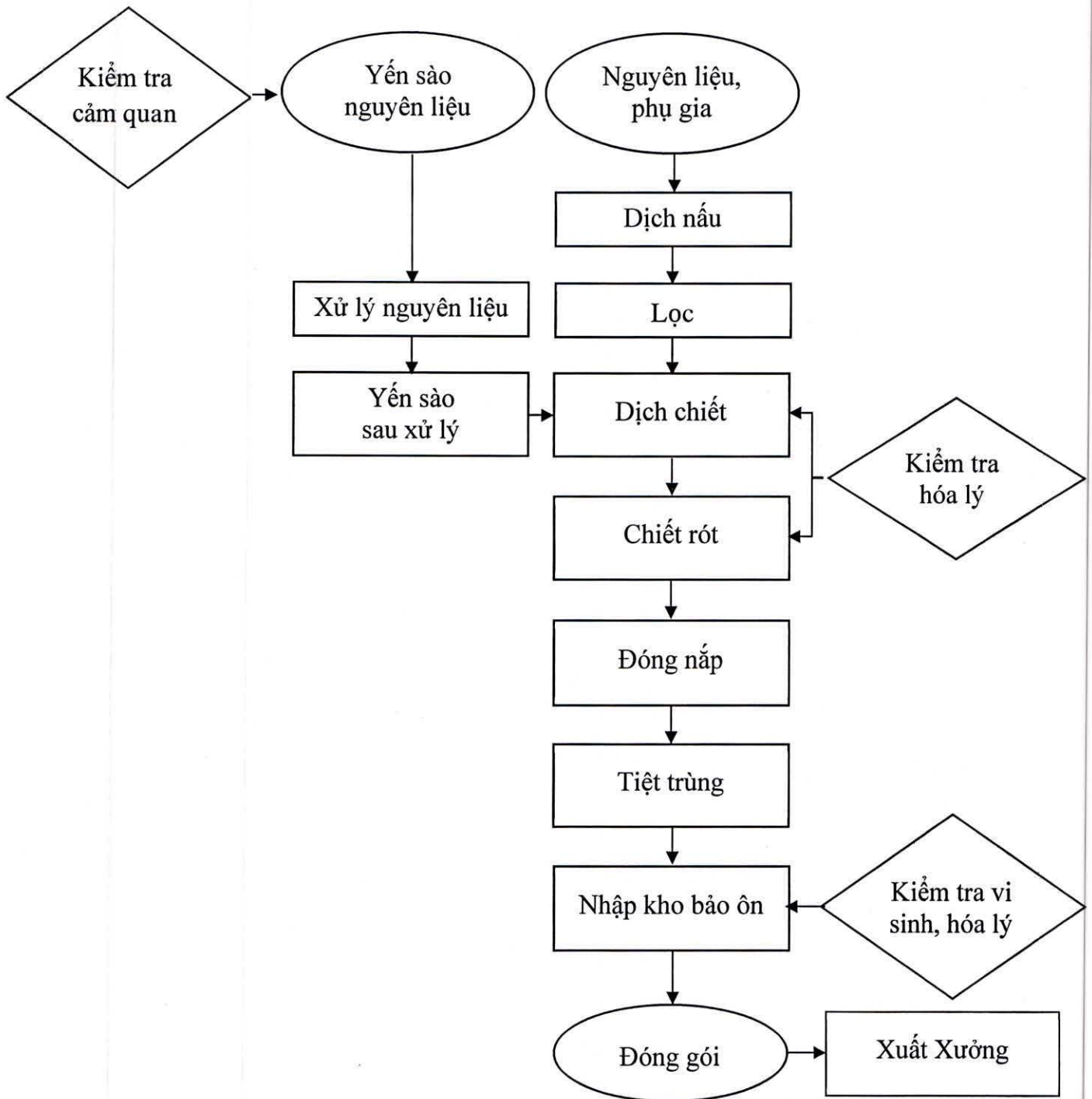
#### VI. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- 05 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 950 ml (05 lon x 190 ml).
  - 06 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 1,14 L (06 lon x 190 ml).
  - 10 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 1,9 L (10 lon x 190 ml).
  - 12 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 2,28 L (12 lon x 190 ml).
  - 06 sản phẩm được bọc màng co thành 01 block và 04 block được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 4,56 L (24 lon x 190 ml).
  - 06 sản phẩm được bọc màng co thành 01 block và 05 block được đóng gói trong khay giấy carton, bọc màng co bao quanh. Thể tích thực: 5,7 L (30 lon x 190 ml).
  - 06 sản phẩm được bọc màng co thành 01 block và 05 block được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 5,7 L (30 lon x 190 ml).
  - Sản phẩm chứa trong bao bì lon nhôm và nắp nhôm.
- Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói, dung tích sản phẩm (thể tích thực) có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường.



## VII. Quy trình sản xuất

### 1. Sơ đồ công nghệ



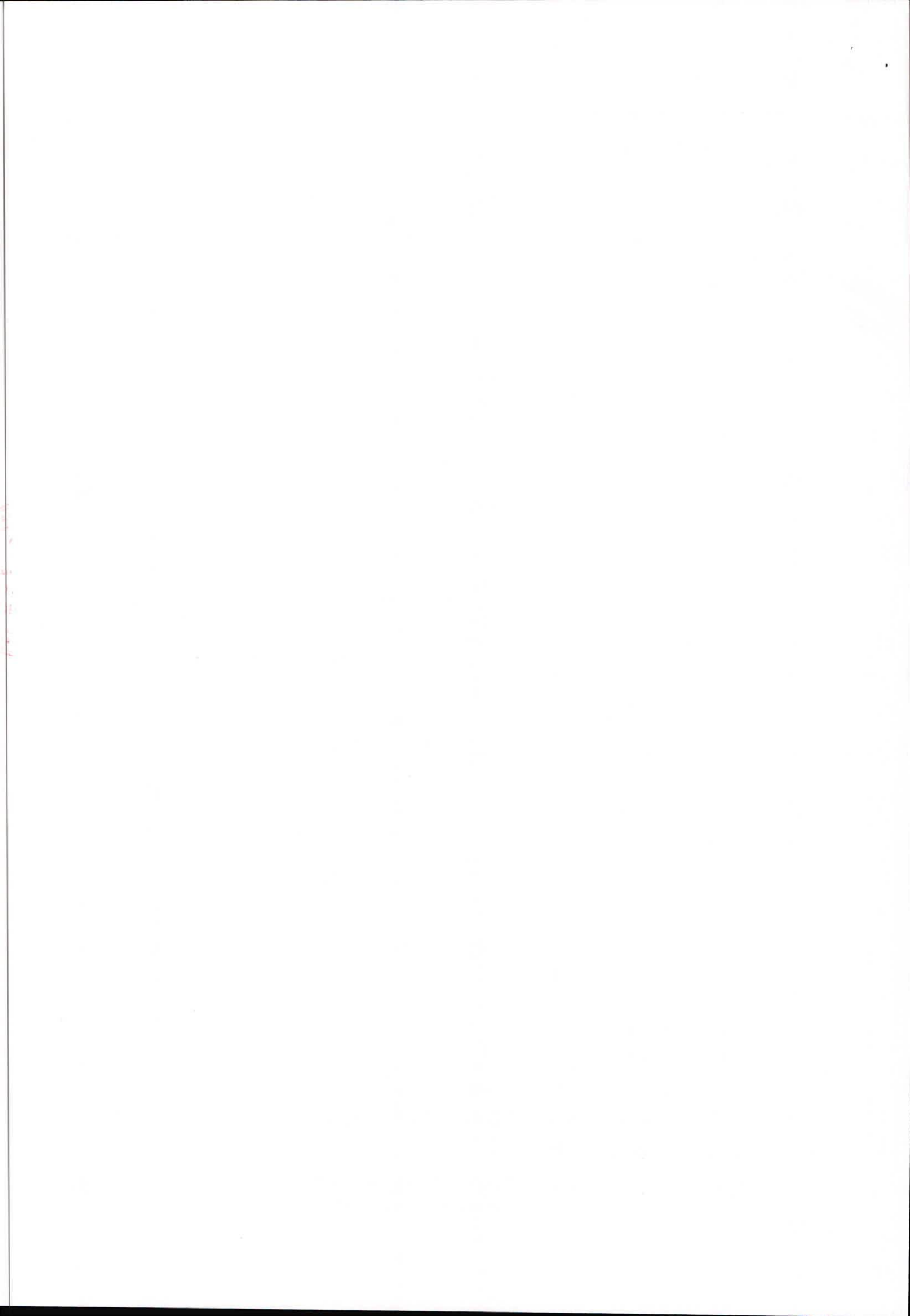
### 2. Thuyết minh quy trình

#### 2.1. Xử lý nguyên liệu

Yến sào nguyên liệu được ngâm nước ấm, nhặt sạch tạp chất (lông chim yến). Sau đó, tiệt trùng Yến sào đã xử lý sạch ở chế độ 121°C trong 30 phút.

#### 2.2. Dịch nấu, lọc, dịch chiết

Nấu dịch tan hoàn toàn rồi lọc qua thiết bị lọc. Cho Yến sào sau xử lý vào khuấy đều tạo thành dịch chiết, chuyển qua công đoạn chiết rót.



### 2.3. Chiết rót, đóng nắp

Lon được rửa sạch hoàn toàn bằng thiết bị rửa tự động, sau đó lon được chuyển vào hệ thống chiết rót. Tại đây, dịch chiết được chiết vào từng lon theo nguyên lý định lượng và chuyển sang máy đóng nắp. Bán thành phẩm được chạy qua thiết bị kiểm tra dung tích, áp suất trước khi chuyển sang công đoạn tiệt trùng.

### 2.4. Tiệt trùng, nhập kho bảo ôn, đóng gói

Bán thành phẩm được tiệt trùng ở chế độ 115°C trong 40 phút, sau đó được sấy khô, in date và nhập kho bảo ôn từ 3 - 5 ngày. Trong thời gian này, phòng Kiểm soát chất lượng sẽ kiểm tra các chỉ tiêu cảm quan, vi sinh, hóa lý, kiểm tra toàn bộ hồ sơ lần cuối để đảm bảo lô hàng đủ điều kiện đóng gói, xuất Xưởng.

## VIII. Nội dung ghi nhãn

1. **Tên sản phẩm:** Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest.

2. **Thành phần:** Nước, đường tinh luyện, đường phèn, Yến sào 14,1 mg/190 ml, chất ổn định (406, 415, 401, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327), chất tạo ngọt tự nhiên (960a).

**Thông tin dinh dưỡng:**

Giá trị dinh dưỡng trung bình/190 ml	
Năng lượng	46,0 kcal
Protein	0,0 g
Sialic acid	0,7 mg
Carbohydrat	11,5 g
Đường tổng số	11,4 g
Chất béo	0,0 g
Natri	10,0 mg

3. **Thể tích thực:** 190 ml.

4. **Ngày sản xuất, hạn sử dụng**

NSX & HSD: In trên bao bì.

5. **Hướng dẫn sử dụng và bảo quản**

- **Hướng dẫn sử dụng:**

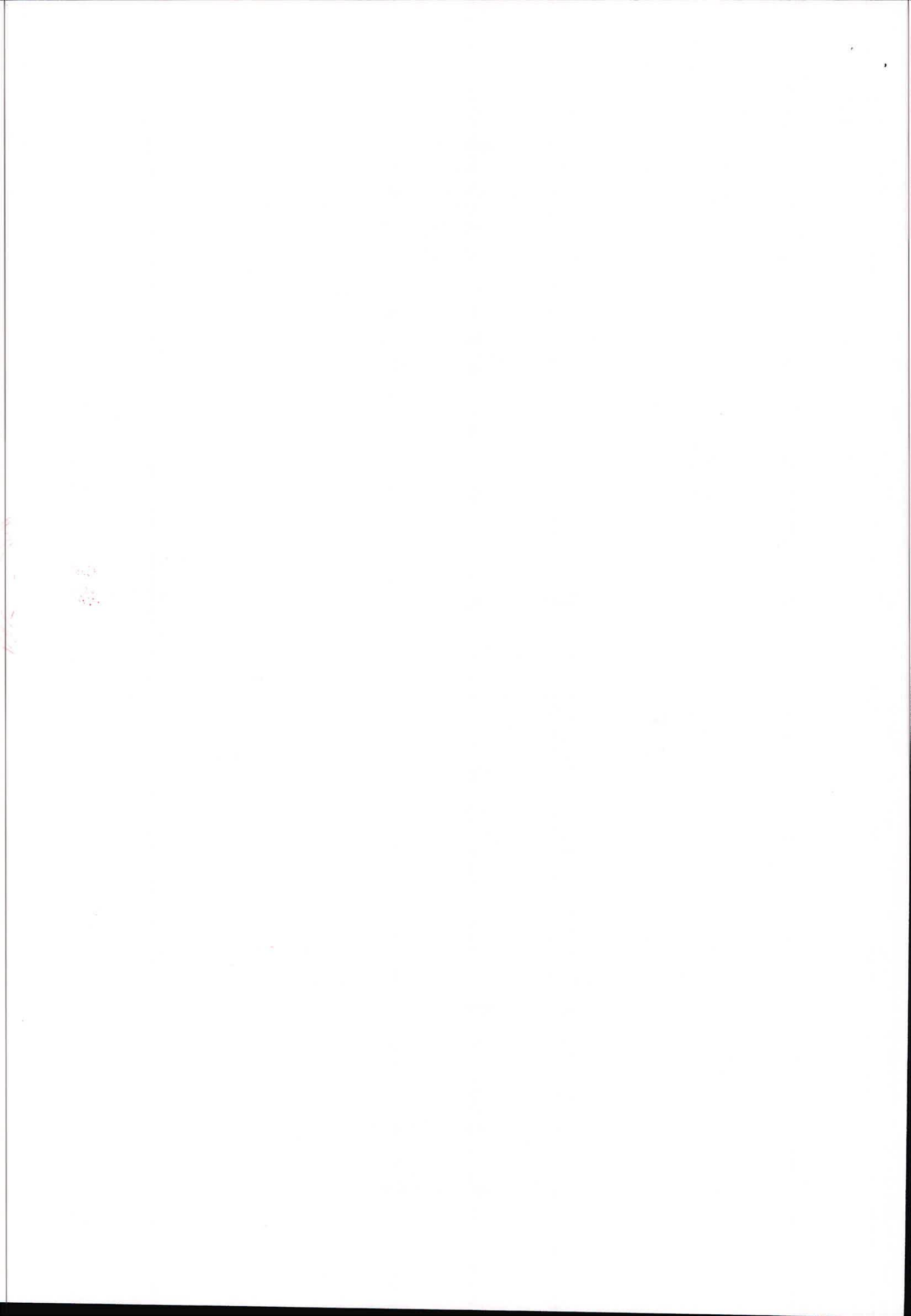
Uống trực tiếp từ lon.

Lắc nhẹ trước khi uống.

- **Bảo quản:** Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát.

6. **Thông tin cảnh báo**

- Sử dụng hết khi mở nắp. Tránh ánh nắng trực tiếp.



- Hình ảnh cảnh báo:



Bao bì tái chế

Bỏ rác đúng nơi quy định

**7. Sản phẩm của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV) được sản xuất tại: Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa.**

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: +84.258.3745601/3895936

Cơ sở sản xuất sản phẩm của Công ty đã được chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

**8. Xuất xứ:** Việt Nam.

**9. Nội dung khác**

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest được sản xuất từ nguồn Yến sào do Công ty trực tiếp khai thác.

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest được chế biến theo phương pháp cổ truyền kết hợp với khoa học công nghệ hiện đại trên dây chuyền thiết bị kỹ thuật tiên tiến của Châu Âu.

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest đảm bảo quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

Sản phẩm không chất bảo quản.

**Trung tâm dịch vụ khách hàng:**

- 77 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
- Email: cskh@yensaokhanhhoa.com.vn
- Hotline: +84.258.3818222 *thuc*

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 8 năm 2025  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT**  
**YẾN SÀO KHÁNH HÒA**



*thuc* **CHỦ TỊCH**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*thuc*  
**Nguyễn Khoa Bảo**

ՀԱՅԿԱՍՏԱՆԻ ԿՈՄՄՈՆԻՍՏԱԿԱՆ  
ՍՈՑԻԱԼԻՍՏԻԿԱՆ ՀԱՆՐԱՊԵՏՈՒԹՅԱՆ



Մարտի 15, 1955 թ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT  
YÊN SÀO KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN  
NƯỚC YÊN SÀO KHÁNH HÒA SANVINEST

**Sanvinest**  
Nước Yến Sào Khánh Hòa

VIỆT NAM VÍLCO  
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

**NƯỚC YÊN SÀO KHÁNH HOÀ SANVINEST**

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH/190 ml	
Năng lượng	46,0 kcal
Protein	0,0 g
Sialic acid	0,7 mg
Carbohydrat	11,5 g
Đường tổng số	11,4 g
Chất béo	0,0 g
Natri	10,0 mg

**Thành phần sản phẩm:** Nước, đường tinh luyện, đường phen, Yến sào 14,1 mg/190 ml, chất ổn định (406, 415, 401, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327), chất tạo ngọt tự nhiên (960a).

**Ingredients:** Water, refined sugar, rock sugar, Salanganes nest 14.1 mg/190 ml, stabilizers (406, 415, 401, 466), nature-identical flavorings, thickener (327), natural sweetener (960a).

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG**  
Hotline: +84.258.3818222

**Thể tích thực: 190 ml**

**Sanvinest**  
Khanh Hoa  
Salangane's Nest

**Hướng dẫn sử dụng:** Lắc nhẹ trước khi uống.  
**Thông tin cảnh báo:** Sử dụng hết khi mở nắp. Tránh ánh nắng trực tiếp.  
**Bảo quản:** Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát.  
**Sản phẩm không chứa bảo quản.**

**Usage:** Shake lightly before drinking.  
**Caution:** Use up once opened. Avoid direct sunlight.

**Storage conditions:** At room temperature, in a cool, dry and well-ventilated place.  
**This product contains no preservatives.**

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yên Sào Khánh Hòa (SRV) được sản xuất tại: Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yên Sào Khánh Hòa.  
Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.  
Tel: +84.258.3745601/3895936  
Xuất xứ: Việt Nam.

TCSS: YS121-Sanvinest/CPNGKYSKH/2025.

MSX & HSD: In trên bao bì.

Barcode: 8936155833479

QR Code

WWW.SANVINEST.COM.VN

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 8 năm 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT

YÊN SÀO KHÁNH HÒA

CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Khoa Bảo

THE UNIVERSITY OF CHICAGO  
DEPARTMENT OF CHEMISTRY

### REPORT ON THE PROGRESS OF RESEARCH DURING THE YEAR 1954

Project	Principal Investigator	Summary of Progress
1. Synthesis of new polymers	J. H. Duerksen	Completed synthesis of polyacetylene derivatives. Yielded 150g of material with inherent viscosity of 0.8 dl/g.
2. Study of polymer degradation	J. H. Duerksen	Investigated thermal stability of polyacetylene. Found onset of degradation at 300°C.
3. Characterization of polymer structures	J. H. Duerksen	Used infrared and NMR spectroscopy to identify functional groups in polymer samples.
4. Synthesis of new polymers	J. H. Duerksen	Completed synthesis of polybutadiene derivatives. Yielded 200g of material with inherent viscosity of 1.2 dl/g.
5. Study of polymer degradation	J. H. Duerksen	Investigated thermal stability of polybutadiene. Found onset of degradation at 350°C.
6. Characterization of polymer structures	J. H. Duerksen	Used infrared and NMR spectroscopy to identify functional groups in polymer samples.

Submitted by: J. H. Duerksen  
Date: December 31, 1954

APPROVED BY:  
[Signature]



*John H. Duerksen*